TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-PT
Ngày 22/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình
Ông Nguyễn Văn Sinh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai*: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trương Thành C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trương Thành C, Trương Thành C1, Ngô Đình N, Ngô Đình K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 28 tháng 08 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Thành C, sinh ngày 16/6/1963 tại A, Bình Định; nơi đăng ký và nơi cư trú hiện nay: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành C2 và bà Trần Thị Đ (Đã chết); vợ là Võ Thị K1 và có ba người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/8/2002 bị Ủy ban nhân dân thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 13.600.000đ về hành vị "Buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép", đã nộp phạt xong. Ngày 14/09/2005 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 300.000đ về hành vi "Kinh doanh mà không có giấy đăng ký kinh doanh", đã nộp phạt xong. Ngày 10/10/2006 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi "Kinh doanh không giấy phép", đã nộp phạt xong. Ngày 01/11/2010 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 14/01/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 08/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lĩnh và cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trương Thành C1, sinh ngày 12/10/1990 tại A, Gia Lai; nơi đăng ký và nơi cư trú hiện nay: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lễ tân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành C và bà Võ Thị K1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2024 sau đó chuyển tam giam, đến ngày 12/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lĩnh và cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Ngô Đình N, sinh ngày 28/4/1965 tại A, Gia Lai; nơi đăng ký và nơi cư trú hiện nay: Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô H và bà Nguyễn Thị B; vợ là Trần Thị Thu H1 và có ba người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Ngô Đình K, sinh ngày 22/01/1968 tại A, Gia Lai; nơi đăng ký và nơi cư trú hiện nay: Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô H và bà Nguyễn Thị B; vợ là Nguyễn Thị H2 và có ba người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 15 phút ngày 13/01/2024, Công an thị xã A đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà Trương Thành C, tại Tổ I, phường A, thị xã A, Gia Lai thì phát hiện Trương Thành C đang tổng hợp số lô, số đề thắng thua bằng tiền Công an thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra xác định vào khoảng đầu tháng 05/2022, Trương Thành C bán số lô, số đề thắng thua bằng tiền cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Cách thức đánh lô đề dựa theo kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết miền B và miền T có quay thưởng theo ngày để xác định thắng thua bằng tiền. Nếu các con số do người chơi chọn đánh trùng với kết quả xổ số trong ngày là thắng, nếu không trùng là thua. Hình thức đánh như sau:

- Đánh đề (đánh đầu, đuôi) thì người mua sẽ chọn mua 2 con số của giải tám và 2 số cuối của giải đặc biệt (đối với đài miền T), các giải bảy và 2 số cuối của giải đặc biệt (đối với đài miền B),khi các đài mở thưởng nếu không có các số chọn mua thì C thắng số tiền người chơi mua, nếu có số chọn mua thì người chơi thắng và C phải trả gấp 70 lần (theo đài miền T) và 80 lần (theo đài miền B) số tiền người chơi

đã mua. Nếu chơi theo cách mua đề 3 chân, người chơi chọn mua 3 con số cuối của các giải có từ 3 con số của giải bảy và 3 số cuối của giải đặc biệt (đối với đài miền T), các giải 6 và 3 số cuối của giải đặc biệt (đối với đài miền B),nếu thắng thì người chơi sẽ được trả số tiền gấp 500 lần (đối với đài miền T) và 600 lần (đối với đài miền B) số tiền mua.

- Đánh lô hai chân, người chơi chọn mua 2 con số cuối của các giải thưởng theo cách mua điểm lô, số tiền một điểm lô đối với đài miền T là 13.000 đồng, một điểm lô đài miền B1 là 23.000 đồng. Khi các đài mở thưởng nếu các số mua không có thì C thắng số tiền người chơi mua, nếu có kết quả trùng khớp thì người mua sẽ thắng và C phải chi trả (chung) số tiền 70.000 đồng mỗi điểm lô đối với đài miền T và 80.000 đồng mỗi điểm lô đối với đài miền B. Chơi lô ba chân thì người chơi chọn mua 3 con số cuối của các giải thưởng có từ ba số trở lên, nếu thắng người chơi được chi trả số tiền 500.000 đồng 1 điểm lô (đối với đài miền T) và 600.000 đồng một điểm lô (đối với đài miền B).

- Đánh đối với số đá, người chơi mua 01 cặp số gồm 02 chữ số (đá đôi, ví dụ 01, 10) của các số cuối của các giải theo cách mua điểm lô, số tiền một điểm lô đối với đài miền T là 13.000 đồng, một điểm lô đài miền Bắc là 23.000 đồng, khi có kết quả nếu có hai cặp số đã chọn thì người chơi thắng và được chi trả với số tiền 01 điểm đá 500.000 đồng (đài miền T) và 600.000 đồng (đài miền B). Nếu không có thì Công ăn số tiền người chơi mua.

Người đánh số lô, số đề đến gặp C trực tiếp mua lô đề hoặc nhắn tin SMS qua điện thoại số 0987487668 của C. Quá trình chơi nếu người mua quen biết hoặc mua nhiều thì C sẽ giảm số tiền mua một điểm lô xuống, số tiền giảm do C quyết định. Nội dung đánh bạc như sau:

Từ ngày 09/5/2022 đến 19/11/2023, thông qua Trương Thành C1 (là con trai Trương Thành C là Lễ Tân nhà nghỉ A), C bán số lô, số đề cho Ngô Đình N, Ngô Đình K, C1 sẽ nhận tiền mua và số lô, số đề từ Nhượng rồi dùng điện thoại di động Redmi 9C lắp sim số thuê bao 0976.749224 của C1 nhắn tin SMS cho C qua số thuê bao 0987.487668 nội dung số lô, số điểm, số tiền và kết quả xổ số của Đài các con bạc chơi. Khi có kết quả xổ số, nếu N thua C1 đưa tiền mua số lô, đề cho C, nếu N thắng C đưa tiền thắng cho C1 để C1 trả cho N, được thể hiện như sau:

Ngày 09/5/2022, N mua các lô số 75, 72 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (02 đài Phú Yên, Huế). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả trúng 03 lô 72 (đài H), tổng điểm trúng 15 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.050.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.310.000đ.

Lô số 75 - 5 điểm theo đài miền B, tổng điểm 5 điểm x 23.000đ/ điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 10/5/2022, N mua lô số 34 10 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả trúng 01 lô (đài Đắk Lắk), tổng điểm trúng 10 x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 960.000đ.

Lô số 32 - 5 điểm theo đài miền B, tổng điểm 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 12/5/2022, N mua lô số 70 - 10 điểm theo đài miền T (03 đài Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 13/5/2022, N mua lô số 58 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Ninh Thuận, Gia Lai). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả trúng 01 lô 58 (đài G), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 960.000đ.

Ngày 15/5/2022, N mua các lô số 61, 91 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Kon Tum, Huế, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 61 (đài Kon Tum), 01 lô 61 (đài H), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.090.000đ.

Ngày 16/5/2022, N mua lô số 48 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Phú Yên, Huế). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả trúng 01 lô 48 (đài H), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 960.000đ.

Ngày 18/5/2022, N mua các lô số 69 - 15 điểm theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 69 (đài Đ), tổng điểm trúng 15 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.050.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.440.000đ.

Ngày 21/5/2022, N mua lô số 10 - 10 điểm theo đài miền T (03 đài Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Đắk Nông), lô số 80, 54 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (01 đài Đà Nẵng). Tổng điểm lô là 40 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 520.000đ. Kết quả trúng 01 lô 54 (đài Đ), tổng điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 870.000đ.

Các lô số 67, 80 mỗi lô 5 điểm theo đài miền B, tổng số điểm lô 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả trúng 02 lô 80, tổng điểm trúng 10 điểm x 80.000đ/điểm thành tiền 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.030.000đ.

Ngày 22/5/2022, N mua các lô số 49, 95 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 02 lô 95 (đài H), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.090.000đ.

Lô số 95 5 điểm theo đài miền B, tổng số điểm lô 5 điểm x 23.000đ, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 95, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm thành tiền 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 23/5/2022, N mua lô số 41 10 điểm theo đài miền T (02 đài Phú Yên, Huế). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Theo đài miền B lô số 79 5 điểm, tổng số điểm lô 5 điểm x 23.000đ, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 79, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm thành tiền 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 515.000đ

Ngày 24/5/2022, N mua các lô 58, 97 mỗi lô 5 điểm theo đài miền B, tổng số điểm lô 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả trúng 01 lô 58, tổng

điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm thành tiền 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 630.000đ.

Ngày 26/5/2022, N mua các lô số 89 - 10 điểm, lô số 54 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị). Tổng điểm lô là 45 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 585.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 27/5/2022, N mua lô số 48 - 10 điểm, lô số 17 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Ninh Thuận, Gia Lai). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 17 (đài N), tổng điểm trúng 5 x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 740.000đ.

Theo đài miền B lô số 75 - 5 điểm, tổng số điểm lô 5 điểm x 23.000đ, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 75, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm thành tiền 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 28/5/2022, N mua lô số 26 - 10 điểm theo đài miền B, tổng số điểm lô 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 29/5/2022, N mua lô số 89 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 30/5/2022, N mua lô số 57, 41 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên,). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Theo đài miền B lô số 56 - 5 điểm, tổng số điểm lô 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 31/5/2022, N mua lô số 84 10 điểm theo đài miền T (01 đài Đắk Lắk), lô số 57 - 5 điểm theo đài miền T (Đắk Lắk, Quảng Nam). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 01/6/2022, N mua lô số 57 - 5 điểm theo đài miền B, tổng số điểm lô 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 03/6/2022, N mua các lô số 90 - 10 điểm, lô số 47 5 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 04/6/2022, N mua lô số 56 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 13/6/2022, N mua các lô số 84 - 10 điểm, 41 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế P), lô số 35 - 5 điểm theo đài miền T (đài H). Tổng điểm lô là 35 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 455.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 15/6/2022, N mua lô số 75 - 5 điểm theo đài miền B, tổng số điểm lô 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 17/6/2022, N mua lô số 57 - 5 điểm theo đài miền B, tổng số điểm lô 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 18/6/2022, N mua lô số 01 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông). Tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả trúng 01 lô 01 (đài Q), tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 545.000đ.

Ngày 19/6/2022, N mua lô số 75, 56 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 20/6/2022, N mua lô số 92 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 92, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 22/6/2022, N mua lô số 68 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 68, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 23/6/2022, N mua các lô số 75, 57, 55 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình). Tổng điểm lô là 45 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 585.000đ. Kết quả trúng 01 lô 75 (đài Quảng Bình), 01 lô 57 (đài Quảng Trị), tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.285.000đ.

Ngày 24/6/2022, N mua lô số 79 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết không trúng.

Ngày 26/6/2022, N mua lô số 49 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 27/6/2022, N mua lô số 65 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 01/7/2022, N mua các lô số 37, 69 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả trúng 01 lô 69 (đài N), tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 610.000đ.

Ngày 03/7/2022, N mua các lô số 17, 60 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 02 lô 60 (đài Kon Tum), tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.090.000đ.

Ngày 16/7/2022, N mua lô số 55 - 50 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 50 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 1.150.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 19/7/2022, N mua lô số 95, 96 mỗi lô 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 21/7/2022, N mua lô số 99 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 22/7/2022, N mua lô số 56 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 31/7/2022, N mua lô số 05 - 10 điểm, lô số 70 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 45 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 585.000đ. Kết quả trúng 01 lô 70 (đài Khánh Hòa), tổng điểm trúng 350.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 935.000đ.

Ngày 06/8/2022, N mua các lô số 07, 45 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm,

thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 02 lô 07 (đài Đắk Nông), tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.090.000đ.

Ngày 07/8/2022, N mua lô số 12 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 09/8/2022, N mua lô số 58 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 14/8/2022, N mua các lô số 11, 07 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 15/8/2022, N mua lô số 67 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), lô số 95, 77 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (đài chính, Huế), Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 17/8/2022, N mua lô số 93 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Nông, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 18/8/2022, N mua lô số 03 - 10 điểm, 45, 54 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình). Tổng điểm lô là 60 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 780.000đ. Kết quả trúng 01 lô 03 (đài B), 02 lô 54 (đài Quảng Trị, Bình Định). Tổng số điểm trúng 20 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 2.180.000đ.

Ngày 21/8/2022, N mua lô số 39 - 10 điểm; các lô 24, 11 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 60 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 780.000đ. Kết quả trúng 01 lô 39 (đài H), 01 lô 11 (đài K), tổng số điểm trúng 15 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.050.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.830.000đ.

Ngày 22/8/2022, N mua lô số 57 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 23/8/2022, N mua lô số 80 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 26/8/2022, N mua lô số 76 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 28/8/2022, N mua lô số 35 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 29/8/2022, N mua lô số 67, 79 mỗi lô 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả trúng 01 lô 67, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 630.000đ.

Ngày 30/8/2022, N mua lô số 98 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 09/9/2022, N mua lô số 40 - 10 điểm, 76 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền

390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 40 (đài N). Tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.090.000đ.

Ngày 18/9/2022, N mua các lô số 54, 11 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 11 (đài Kon Tum). Tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 740.000đ.

Ngày 21/9/2022, N mua lô số 89 - 10 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 26/9/2022, N mua lô số 74 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 05/10/2022, N mua lô số 16 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua lô số 95 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 06/10/2022, N mua lô số 37 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 08/10/2022, N mua lô số 75 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 01/12/2022, N mua lô số 24 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình). Tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả trúng 01 lô 27 (đài Bình Định). Tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 545.000đ.

Ngày 02/12/2022, N mua lô số 05 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 02 lô 05, tổng điểm trúng 10 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc 915.000đ.

Ngày 04/12/2022, N mua lô số 59 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 05/12/2022, N mua lô số 62 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 11/12/2022, N mua lô số 55, 11 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 09/01/2023, N mua lô số 58 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 15/01/2023, N mua lô số 79 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 79, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 19/01/2023, N mua lô số 75 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị). Tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền

195.000đ. Kết quả trúng 01 lô 73 (đài Q), tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 545.000đ.

Ngày 20/01/2023, N mua lô số 96 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 08/02/2023, N mua lô số 79 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 79, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 09/02/2023, N mua lô số 45 - 10 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Bình, Quảng Tri). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Theo đài miền B lô số 97 - 5 điểm. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 97, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 10/02/2023, N mua lô số 00 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 15/02/2023, N mua lô số 29 – 10 điểm, lô sô 11 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Nông, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 02 lô 29 (đài Khánh Hòa,, Đắk Nông), 01 lô 11 (đài K), tổng số điểm trúng 25 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.750.000đ. Tổng tiền đánh bạc 2.140.000đ.

Ngày 05/3/2023, N mua lô số 75 - 10 điểm, lô số 57, 10 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 60 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 780.000đ. Kết quả trúng 01 lô 57 (đài Kon Tum), tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.480.000đ.

Ngày 11/3/2023, N mua lô số 75 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 21/3/2023, N mua lô số 89 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 02/4/2023, N mua lô số 09 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 05/4/2023, N mua lô số 96 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả trúng 01 lô 96 (đài K), tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 480.000đ.

Ngày 11/4/2023, N mua lô số 31 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Theo đài miền B lô số 98 - 5 điểm. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 98, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 12/4/2023, N mua lô số 08 - 10 điểm, các lô 40, 30 mỗi lô 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 40 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 520.000đ. Kết quả trúng 01 lô 40 (đài Khánh Hòa), 01 lô 30 (đài Đ), tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.220.000đ.

Ngày 15/4/2023, N mua lô số 93 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 25/4/2023, N mua các lô số 48, 44 mỗi lô 5 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam). Tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả trúng 01 lô 44 (đài Q), tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 610.000đ.

Ngày 29/4/2023, N mua lô số 75 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 04/5/2023, N mua lô số 07 - 5 điểm, theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị). Tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 06/5/2023, N mua lô số 78 - 5 điểm, theo đài miền T (đài Q). Tổng điểm lô là 5 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 65.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 08/5/2023, N mua lô số 99 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 10/5/2023, N mua lô số 92 - 5 điểm, theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 19/5/2023, N mua lô số 47 - 5 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 27/5/2023, N mua lô số 98 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 02/6/2023, N mua lô số 63 - 5 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả trúng 01 lô 63 (đài N), tổng điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 480.000đ.

Ngày 27/6/2023, N mua lô số 51 - 5 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam). Tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 29/6/2023, Ngô Đình K biết N mua số đề thắng thu bằng tiền với C nên nhờ N mua giúp thì N đồng ý. Cả hai thống nhất K sẽ đưa tiền và nói số lô, số điểm cho N. Khi N mua số lô, đề cho N sẽ mua giúp cho K. Nếu K thắng, N cầm tiền về đưa cho K. Từ ngày 29/5/2024 đến 19/11/2023, K, N đã đánh số lô, đề với Trương Thành C thông qua Trương Thành C1, cụ thể như sau:

Ngày 29/6/2023, N mua giúp K lô số 03, 30 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình). Tổng điểm lô là 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả không trúng.

Theo đài miền B lô số 03, 30 mỗi lô 25 điểm, đá cặp số 03, 30 25 điểm. Tổng điểm lô là 50 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 1.150.000đ. Tổng số điểm đá 50 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 1.150.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 2.300.000đ. Kết quả không trúng

Ngày 13/7/2023, N mua giúp K lô số 88 - 50 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình), tổng điểm lô 150 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 1.950.000đ. Kết quả trúng 02 lô 88 (đài Quảng Trị, Quảng Bình). Tổng số điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc 8.950.000đ

Nhượng mua số lô 67 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình), tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả trúng 01 lô 67 (đài Bình Định), tổng điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 545.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 13/7/2023 là 9.495.000đ.

Ngày 15/7/2023, N mua giúp K lô số 77 - 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô 150 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 1.950.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua số lô 15 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 15/7/2023 là 2.145.000đ.

Ngày 25/7/2023, N mua lô số 07 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 28/7/2023, N mua giúp K lô số 17 - 110 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô 220 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.860.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua số lô 03 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 28/7/2023 là 3.120.000đ.

Ngày 05/8/2023, N mua giúp K các lô số 50, 52 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 50 (đài Q), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 7.400.000đ

Nhượng mua số lô 80 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô là 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 05/8/2023 là 7.595.000đ.

Ngày 07/8/2023, N mua giúp K các lô số 48, 84 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 84 (đài P), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 6.100.000đ

Nhượng mua số lô 82 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, P), tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 07/8/2023 là 6.230.000đ.

Ngày 14/8/2023, N mua giúp K các lô số 55, 39 mỗi lô 100 điểm, theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô 400 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 5.200.000đ. Kết quả trúng 01 lô 55 (đài H), 01 lô 39 (đài P), tổng điểm trúng 200 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 14.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 19.200.000đ

Nhượng mua số lô 60 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, P), tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 07/8/2023 là 19.330.000đ.

Ngày 20/8/2023, N mua giúp K lô số 88 - 100 điểm, theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 88 (đài Khánh Hòa), tổng điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 10.900.000đ.

Nhượng mua số các lô 54 - 10 điểm, lô 45 - 5 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa), tổng điểm lô là 45 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 585.000đ. Kết quả trúng 01 lô 45 (đài Khánh Hòa). Tổng điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 935.000đ

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 20/8/2023 là 11.835.000đ.

Ngày 22/8/2023, N mua giúp K lô số 48 - 100 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua số các lô 27 - 10 điểm, lô 38 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 27 (đài Quảng Nam). Tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.090.000đ

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 22/8/2023 là 3.690.000đ.

Ngày 23/8/2023, N mua giúp K các lô số 77, 55, 48 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Nông, Khánh Hòa), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 77 (đài Khánh Hòa), 01 lô 55 (đài Đắk Nông). Tổng điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc 10.900.000đ.

Nhượng mua số các lô 96 - 10 điểm, lô 91 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Nông, Khánh Hòa), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 23/8/2023 là 11.290.000đ.

Ngày 30/8/2023, N mua lô số 37 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 37, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 12/9/2023, N mua giúp K lô số 47 - 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô 100 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 1.300.000đ. Kết quả trúng 01 lô 47 (đài Quảng Nam). Tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 4.800.000đ.

Nhượng mua số các lô 69 - 10 điểm, lô 96 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 96 (đài Q), tổng số điểm trúng 5 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 350.000đ. Tổng tiền đánh bạc 740.000đ

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 12/9/2023 là 5.540.000đ.

Ngày 13/9/2023, N mua giúp K các lô số 88, 54 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 88 (đài Đà Nẵng). Tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 6.100.000đ.

Nhượng mua số các lô 74, 91 mỗi lô 10 điểm, theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa), tổng điểm lô là 40 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 520.000đ. Kết quả trúng 01 lô 74 (đài Đ), tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.220.000đ

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 13/9/2023 là 7.320.000đ.

Ngày 15/9/2023, N mua giúp K lô số 88, 83 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua số các lô 32 - 10 điểm, lô 67 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả trúng 01 lô 32 (đài N), 01 lô 67 (đài G), tổng số điểm trúng 15 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.050.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.440.000đ

Tổng số tiền đánh bạc theo đài miền T trong ngày 15/9/2023 là 4.040.000đ.

Nhượng mua lô số 79 - 5 điểm theo đài miền B. Tổng điểm lô là 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 19/9/2023, N mua giúp K các lô số 24, 42, 83 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 24 (đài Đắk Lắk), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 7.400.000đ.

Nhượng mua số các lô 47 - 10 điểm, lô 82 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 19/9/2023 là 7.790.000đ.

Ngày 20/9/2023, N mua lô số 18 - 10 điểm, theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 25/9/2023, N mua giúp K các lô số 48, 84 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 48 (đài H), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 6.100.000đ.

Nhượng mua số các lô 61 - 5 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 27/9/2023 là 6.230.000đ.

Ngày 27/9/2023, N mua giúp K các lô số 07, 38 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 38 (đài K), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 6.100.000đ.

Nhượng mua số lô 70 - 5 điểm theo đài miền T (01 đài Khánh Hòa), tổng điểm lô là 5 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 65.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 27/9/2023 là 6.165.000đ.

Ngày 02/10/2023, N mua giúp K các lô số 84, 48 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua số lô 22 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 02/10/2023 là 2.860.000đ.

Ngày 03/10/2023, N mua giúp K các lô số 88, 47 mỗi lô 100 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô 400 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 5.200.000đ. Kết quả trúng 01 lô 88 (đài Quảng Nam), tổng điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc 12.200.000đ.

Nhượng mua lô số 92 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 03/10/2023 là 12.460.000đ.

Ngày 06/10/2023, N mua giúp K các lô số 61, 99 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 61 (đài N), 01 lô 99 (đài G), tổng điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc 9.600.000đ.

Nhượng mua lô số 60 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 03/10/2023 là 9.860.000đ.

Ngày 09/10/2023, N mua giúp K các lô số 48, 84 mỗi lô 40 điểm, theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô 160 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.080.000đ. Kết quả trúng 02 lô 48 (đài H), tổng điểm trúng 80 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 5.600.000đ. Tổng tiền đánh bạc 7.680.000đ.

Nhượng mua lô số 78 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 09/10/2023 là 7.940.000đ.

Ngày 12/10/2023, N mua giúp K các lô số 47, 67 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 47 (đài Quảng Trị), 01 lô

67 (đài Bình Định) tổng điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc 10.900.000đ.

Nhượng mua lô số 03 - 10 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc theo đài miền T trong ngày 12/10/2023 là 11.290.000đ.

Theo đài miền B, N mua lô số 66 - 5 điểm, tổng điểm lô 5 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả trúng 01 lô 66, tổng điểm trúng 5 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 515.000đ.

Ngày 15/10/2023, N mua lô số 01 - 10 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 17/10/2023, N mua giúp K các lô số 59, 84 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua lô số 65 - 5 điểm theo đài miền T (01 đài Đắk Lắk), tổng điểm lô là 5 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 65.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc theo trong ngày 17/10/2023 là 2.665.000đ.

Ngày 20/10/2023, N mua giúp K các lô số 18, 55 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 23/10/2023, N mua giúp K các lô số 84, 49 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 49 (đài P), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 6.100.000đ.

Ngày 24/10/2023, N mua giúp K các lô số 48, 84, 47 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 48, 01 lô 47 (đài Q), tổng số điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 10.900.000đ

Ngày 25/10/2023, N mua giúp K các lô số 74, 98 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Nông, Khánh Hòa), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 27/10/2023, N mua giúp K các lô số 62, 29 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 29 (đài G), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 6.100.000đ.

Nhượng mua lô số 92 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả trúng 01 lô 92 (đài N), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 960.000đ.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 27/10/2023 là 7.060.000đ.

Ngày 28/10/2023, N mua giúp K các lô số 67, 79 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua lô số 21 - 10 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 28/10/2023 là 4.290.000đ.

Ngày 31/10/2023, N mua giúp K các lô số 58, 84 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả trúng 01 lô 58, , 01 lô 84 (đài Đắk Lắk), tổng điểm trúng 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc 9.600.000đ.

Nhượng mua lô số 69 - 10 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô là 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 31/10/2023 là 9.860.000đ.

Ngày 01/11/2023, N mua giúp K các lô số 55, 48 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua các lô số 50, 13 mỗi lô 10 điểm theo đài miền T (02 đài Đà Nẵng, Khánh Hòa), tổng điểm lô là 40 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 520.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 01/11/2023 là 3.120.000đ.

Ngày 02/11/2023, N mua giúp K các lô số 87, 88 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 88 (đài Q), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 7.400.000đ.

Nhượng mua lô số 50 - 20 điểm theo đài miền T (03 đài Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình), tổng điểm lô là 60 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 780.000đ. Kết quả trúng 01 lô 50 (đài Quảng Trị), tổng điểm trúng 20 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.400.000đ. Tổng tiền đánh bạc 2.180.000đ.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 02/11/2023 là 9.580.000đ.

Ngày 03/11/2023, N mua giúp K các lô số 48, 47, 61 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 47 (đài N), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 7.400.000đ.

Nhượng mua các lô số 28, 82 mỗi lô 10 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô là 40 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 520.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 03/11/2023 là 7.920.000đ.

Ngày 07/11/2023, N mua lô số 56 - 10 điểm, theo đài miền B tổng điểm lô 10 điểm x 23.000đ/ điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 08/11/2023, N mua lô số 20, 66 mỗi lô 10 điểm, theo đài miền B tổng điểm lô 20 điểm x 23.000đ/ điểm, thành tiền 460.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 11/11/2023, N mua giúp K các lô số 77, 88 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả trúng 01 lô 77 (đài Đắk Nông), tổng điểm trúng 50 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 3.500.000đ. Tổng tiền đánh bạc 7.400.000đ.

Nhượng mua lô số 84 - 10 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm lô là 30 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 390.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng tiền đánh bạc theo đài miền T trong ngày 11/11/2023 là 7.790.000đ.

Nhượng mua lô số 88 - 10 điểm, theo đài miền B tổng điểm lô 10 điểm x 23.000đ/ điểm, thành tiền 230.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 12/11/2023, N mua giúp K các lô số 55, 88 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa), tổng điểm lô 300 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 3.900.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua các lô số 79, 77 mỗi lô 10 điểm theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa), tổng điểm lô là 60 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 780.000đ. Kết quả trúng 01 lô 77 (đài H), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.480.000đ.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 12/11/2023 theo đài miền T là 5.380.000đ.

Nhượng mua lô số 88 - 5 điểm, theo đài miền B tổng điểm lô 5 điểm x 23.000đ/ điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 13/11/2023, N mua các lô số 82, 71, 48 mỗi lô 10 điểm theo đài miền T (02 đài Huế, Phú Yên), tổng điểm lô là 60 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 780.000đ. Kết quả trúng 01 lô 71 (đài H), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.480.000đ.

Ngày 14/11/2023, N mua các lô số 83, 14 mỗi lô 10 điểm theo đài miền T (02 đài Đắk Lắk, Quảng Nam), tổng điểm lô là 40 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 520.000đ. Kết quả trúng 01 lô 14 (đài Đ), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.220.000đ.

Ngày 17/11/2023, N mua giúp K các lô số 84, 88 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô 200 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 2.600.000đ. Kết quả không trúng.

Nhượng mua các lô số 98, 78 mỗi lô 10 điểm theo đài miền T (02 đài Gia Lai, Ninh Thuận), tổng điểm lô là 40 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 520.000đ. Kết quả trúng 01 lô 78 (đài N), tổng điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ. Tổng tiền đánh bạc 1.220.000đ.

Tổng tiền đánh bạc trong ngày 17/11/2023 theo đài miền T là 3.820.000đ.

Nhượng mua lô số 85 - 5 điểm, theo đài miền B tổng điểm lô 5 điểm x 23.000đ/ điểm, thành tiền 115.000đ. Kết quả không trúng.

Ngày 19/11/2023, N mua giúp K các lô số 65, 57, 88 mỗi lô 50 điểm, theo đài miền T (03 đài Huế, Kon Tum, Khánh Hòa), tổng điểm lô 450 điểm x

13.000đ/điểm, thành tiền 5.850.000đ. Kết quả trúng 01 lô 65 (đài K), 02 lô 88 (đài H, Kon Tum), tổng số điểm trúng 150 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 10.500.000đ Tổng tiền đánh bạc là 16.350.000đ (BL số 151-181).

Toàn bộ số tiền đánh lô, đề trên C, N, K đã thanh toán cho nhau.

Ngày 12/01/2024, Trương Thành C bán số lô, đề cho Lê Thị Thùy T, sinh 1962, trú Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, số lô 85 - 20 điểm, lô 58 - 10 điểm, theo đài miền B, tổng số điểm lô 30 điểm x 21.800đ/điểm, thành tiền 654.000đ. Kết quả trúng lô 58, tổng điểm trúng 10 điểm x 80.000đ/điểm, thành tiền 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc là 1.454.000đ.

Bà T chưa đưa tiền đánh bạc, C chưa đưa tiền trúng cho bà T.

Ngày 13/01/2024, Trương Thành C bán số lô, đề cho nhiều người, theo kết quả đài xổ số miền T và miền B cụ thể như sau:

Theo kết quả xổ số đài miền T:

Thông qua Trương Thành C1, C bán số lô đề cho Ngô Đình N và Ngô Đình K. Trong đó, N mua giúp K lô 92 100 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng số điểm lô 300 điểm x 13.000đ, thành tiền 3.900.000đ. Nhượng mua các lô số 67, 76 mỗi lô 10 điểm theo đài miền T (03 đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông), tổng điểm 60 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 780.000đ. Tổng số tiền mua số đề của K, N là 4.680.000đ. Sau khi nhận tiền và số từ N, C1 ghi vào tờ giấy nháp, rồi dùng điện thoại di động hiệu VSMART lắp Sim số 0976.749224 nhắn tin SMS nội dung "92 100 67 10 76 10 tc3d" vào điện thoại di dộng NOKIA 1202 lắp sim điện thoại số 0987487668 của Trương Thành C để chuyển các số lô đề cho C. Nhận được tin nhắn, C ghi các số lô đề và số tiền mua ra tịch giấy để theo dõi. Kết quả K trúng 01 lô số 92 (đài Đ), tổng số điểm trúng là 100 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 7.000.000đ. Nhượng trúng 01 lô số 67 (đài Đ), tổng số điểm trúng 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000đ.

C chưa đưa tiền thắng cho N, K. Tổng số tiền đánh bạc là 12.380.000đ.

Bán cho Nguyễn Hữu T1 (sinh năm 1989, trú tổ I, phường A, thị xã A, Gia Lai) số lô 01, 50 mỗi lô 5 điểm, đá cặp số 01, 50 - 1 điểm, đầu số 50 - 6.000đ và đuôi số 50 - 5.000đ, đầu số 01 - 16.000đ và đuôi số 01 - 105.000đ theo đài miền T (01 đài Quảng Ngãi), tổng số điểm lô 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ, tổng số điểm đá 02 điểm x 13.000đ, thành tiền 26.000đ, tổng số tiền đánh đầu đuôi 132.000đ, tổng tiền mua 288.000 đồng. Kết quả trúng lô số 01 và 50, tổng số điểm lô trúng là 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000 đồng; trúng cặp đá 01 và 50, điểm trúng là 1 điểm x 500.000đ/điểm, thành tiền 500.000đ; trúng đầu số 50 với số tiền 6.000đ x 70.000đ, thành tiền 420.000 đồng. Tổng tiền thắng là 1.620.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 1.908.000 đồng.

T1 đã đưa tiền mua số lô, đề cho C, chưa nhận tiền thắng.

Trong đó, T1 mua giúp cho Nguyễn Thị Ánh T2 (sinh năm 1969, trú tổ H, phường A, thị xã A, Gia Lai) các số lô 01, 50 mỗi lô 5 điểm, theo đài miền T (đài Q), tổng số điểm lô là 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000 đồng. Kết quả trúng lô số 01 và 50, tổng số điểm trúng là 10 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T2 là 830.000 đồng.

T2 chưa đưa số tiền mua số lô, đề cho T1, chưa nhận tiền thắng.

Bán cho Phạm Bửu Ty T3 (sinh năm 1972, trú tổ I, phường A, thị xã A, Gia Lai) lô 20 - 15 điểm, đánh đầu số 50 - 5.000đ, theo đài miền T (đài Q), tổng số điểm lô 15 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 195.000đ; số tiền đánh đầu 5.000đ, tổng số tiền mua số lô đề là 200.000 đồng. Kết quả trúng 01 lô số 20 điểm, tổng số điểm trúng 15 điểm x 70.000đ/điểm, thành tiền 1.050.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 1.250.000đ.

Số tiền mua số lô, đề T3 đã đưa cho C, T3 chưa nhận tiền thắng.

Bán cho Trần Thiện L (sinh năm 1971, trú tổ I, phường A, thị xã A, Gia Lai) lô số 87 - 200 điểm theo đài miền T (đài Q), tổng số điểm lô 200 điểm x 12.800đ/điểm, thành tiền 2.560.000đ. Kết quả không trúng.

Liêm chưa đưa tiền mua số lô, đề cho C.

Bán cho một người đàn ông (không xác định được tên và địa chỉ) mua các lô số 76, 76, 78, 87 mỗi lô 5 điểm, theo đài miền T (đài Q), tổng điểm lô 20 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 260.000đ. Kết quả không trúng.

Bán cho một thanh niên (không biết tên và địa chỉ) mua lô số 35 - 10 điểm, theo đài miền T (đài Q), tổng số điểm lô 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ. Kết quả không trúng.

Bán cho một phụ nữ bán vé số dạo (không biết tên và địa chỉ) mua các lô 02, 76 mỗi lô 1 điểm, lô 0 - 5 điểm, lô 78, 87, 27 mỗi lô 2 điểm, lô 887 - 4 điểm, lô 787, 878 mỗi lô 2 điểm; đầu đuôi 000 - 10.000đ, đầu đuôi 73 - 5.000đ, đầu đuôi 777 - 5.000đ, theo đài miền T (đài Q), tổng số điểm lô 21 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 273.000đ; tổng tiền đánh đầu đuôi 40.000đ. Tổng số tiền mua đề là 313.000 đồng. Kết quả không trúng.

Bán cho một thanh niên (không biết tên và địa chỉ) số lô 52 - 10 điểm, đầu đuôi 52 - 35.000đ theo đài miền T (Quảng Ngãi), tổng số điểm lô 10 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 130.000đ, tiền đánh đầu cuối 70.000đ, tổng tiền đánh bạc là 200.000 đồng. Kết quả không trúng.

Bán cho một thanh niên (không biết tên và địa chỉ) số lô 00 - 3 điểm, theo đài miền T (Quảng Ngãi), tổng số điểm 3 x 13.000đ/điểm, thành tiền 39.000 đồng. Kết quả không trúng.

Bán cho một thanh niên (không biết tên và địa chỉ) các số lô 07, 59, 65, 76, 67 mỗi lô 25 điểm, lô 759, 365 mỗi lô 10 điểm, đầu 76 – 110.000đ, theo đài miền T (Quảng Ngãi), tổng số điểm lô 145 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 1.885.000 đồng, tiền đánh đầu đuôi 110.000đ. Tổng số tiền mua số là 1.995.000 đồng. Kết quả không trúng.

Bán cho một thanh niên (không biết tên và địa chỉ) số lô 10 - 5 điểm, theo đài miền T (Quảng Ngãi), tổng số điểm 5 điểm x 13.000đ/điểm, thành tiền 65.000đ. Kết quả không trúng.

Tổng số tiền Trương Thành C đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết miền T ngày 13/01/2024 là 21.035.000đ.

Theo kết quả xổ số miền Bắc ngày 13/01/2024:

Bán cho Ngô Đình N lô số 89 - 10 điểm, tổng điểm lô 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ. Nhượng mua giúp Ngô Đình K lô số 83 100 điểm, tổng điểm 100 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 2.300.000đ. Tổng tiền đánh bạc 2.530.000đ.

Bán cho Trần Thiện L số lô 83 - 200 điểm, tổng số điểm 200 điểm x 21.800đ/điểm, thành tiền 4.360.000đ.

Bán cho Lê Thị Thùy T số lô 00, 38, 83 mỗi lô 10 điểm, tổng 30 điểm x 21.800đ/điểm, thành tiền 654.000đ.

Bán cho Phạm Bửu Ty T3 số 50 - 10 điểm, tổng số điểm 10 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 230.000đ.

Bán cho một thanh niên (không biết tên và địa chỉ) số lô 07, 50, 65, 67, 76 mỗi lô 10 điểm; đá các cặp số 65 76, 07 59, 67 76 mỗi cặp đá 5 điểm; đánh đầu cuối số 759-20.000đ, số 356–20.000đ. Tổng số điểm lô 50 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 1.150.000đ; tổng số điểm đá 30 điểm x 23.000đ/điểm, thành tiền 690.000đ; số tiền đánh đầu cuối 80.000đ. Tổng số tiền đánh bạc 1.920.000đ.

Tổng tiền đánh bạc theo kết quả xổ số miền B là 9.694.000đ.

Toàn bộ số lô, đề bán trong ngày 13/01/2024, C tổng hợp ghi vào 02 tờ giấy (phơi đề) theo 02 đài miền T và miền B. Khi chưa có kết quả xổ số đài miền B thì C bị Công an thị xã A phát hiện lập biên bản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N đến nhà nghỉ A để nhận tiền trúng số lô, đề thì gặp Trương Thành M, là chủ nhà nghỉ A thì biết được C đang bị triệu tập làm việc tại Công an thị xã A về hành vi đánh bạc. N nói với M "Cho chú lấy lại tiền". M kiểm tra hộc để tiền ở quầy lễ tân thấy một xấp tiền để riêng nên lấy đưa cho N. N cầm tiền và đưa lại cho K số tiền 6.200.000đ.

Vật chứng tạm giữ: Thu giữ tại nhà của Trương Thành C, gồm:

+ 02 (hai) tờ tịch ghi số lô đề, có kích thước lần lượt là (24,2x5,4)cm, (19x7,3)cm.

+ 01 điện thoại đã qua sử dụng loại NOKIA 1280, số sê ri 356230043421729, bên trong có lắp một sim số thuê bao 0797.776802 (mặt sau sim có các chữ số 8401200234067620.)

+ 01 điện thoại đã qua sử dụng loại NOKIA 1202, số sê ri 353211037783533, bên trong có lắp một sim số thuê bao 0987 487 668 (mặt sau sim có các chữ số 8984408008825758412).

+ 01 điện thoại đã qua sử dụng loại OPPO A33m, IMEI 86273103052829, không lắp sim.

+ Tiền ngân hàng N1: 5.150.000 đồng (Được niêm phong trong phong bì).

- Khám xét nhà Trương Thành C, phát hiện, thu giữ tại túi đi câu trong phòng bếp 06 (sáu) tờ tịch đề (được đánh số từ 01 đến 06, có chữ ký của Trương Thành C).

- Trương Thành C1 giao nộp, gồm:

+ 01 tờ tịch đề có chữ ký của Trương Thành C1.

+ 01 đĩa CD-R 52Xmulti speed 700MB/80MIN RISHENG chứa file video tên "Nhượng ghi đề".

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng loại Redmi Note 9, số IMEI 1: 865296054116254, số IMEI 2: 865296054116252, điện thoại có gắn 01 sim Số 0395313876.

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng loại Vsmart Aris, số IMEI 1: 355173110189574, số IMEI 2: 355173110189582, điện thoại có gắn 01 sim số 0976749224.

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng loại Redmi 9C, số IMEI 1: 866378058443063, số IMEI 2: 866378058443071, điện thoại có gắn 01 sim Số 0328.987512.

- Nguyễn Hữu T1 giao nộp: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng loại REALME 7, số IMEI 1: 862949053103854, IMEI 2: 862949053103847, điện thoại có gắn 02 sim, một sim số 0398.543231, một sim số 0987.136823.

- Phạm Bửu Ty T3 giao nộp: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng loại NOKIA 105, số sê ri 364185105978226, bên trong có lắp một sim số 0774.405433 và số tiền: 230.000 đồng

- Lê Thị Thùy T giao nộp: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng loại OPPO A77S, số IMEI 1: 866996064045737, IMEI 2: 866996064045729, điện thoại có gắn một sim số 0988.616794.

- Trần Thiện L giao nộp: 6.920.000 đồng.

- Ngô Đình K giao nộp: 6.200.000 đồng.

Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 20/03/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh G, kết luận:

+ Chữ viết tại 02 tờ tịch thu giữ tại nhà Trương Thành C vào ngày 13/01/2024 và 05 tờ tịch khi khám xét nhà C vào ngày 14/01/2024 *(được đánh số 1,2,4,5 và 6)* và chữ viết của Trương Thành C tại các bản tự khai đề ngày 13/01/2024, 14/01/2024 là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết tại 01 tờ tịch do Trương Thành C1 giao nộp và chữ viết của Trương Thành C1 tại các bản tự khai đề ngày 13/01/2024, 14/01/2024 và 19/01/2024 là do cùng một người viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ viết trên 01 tờ tịch thu giữ tại nhà Trương Thành C khi khám xét nhà C vào ngày 14/01/2024 *(được đánh số 3)* và chữ viết của Trương Thành C tại các bản tự khai đề ngày 13/01/2024, 14/01/2024 và chữ viết của Trương Thành C1 tại các bản tự khai đề ngày 13/01/2024, 14/01/2024 và 19/01/2024 có phải do một người viết ra hay không.

Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 03/04/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh K, kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động, loại NOKIA 1280, số sê ri: 356230043421729, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim mobifone với số sim: 8401 2002 3406 7620, số thuê bao: 0797 776 802, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 0 tin nhắn SMS.

+ 01 (một) điện thoại di động, loại NOKIA 1202, số sê ri: 353211037783533, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 8984 04800 88257 58412, số thuê bao: 0987 487 668, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có:

05 tin nhắn SMS với số thuê bao 0976749224, 0774405433 (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo).

+ 01 (một) điện thoại di động, loại "OPPO A33m", màu trắng, số IMEI: 86273103052829, bên trong thân máy không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 0 tin nhắn SMS.

+ 01 (một) điện thoại di động, loại "Redmi Note 9", số IMEI1: 865296054116254, số IMEI2: 865296054116252, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 89840 48000 33705 7994, số thuê bao: 0395 313 876, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 0 tin nhắn SMS.

+ 01 (một) điện thoại di động, loại "Vsmart Aris", số IMEI1: 355173110189574, số IMEI2: 355173110189582, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 8984 04800 09056 20887, số thuê bao: 0976 749 224, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 0 tin nhắn SMS.

+ 01 (một) điện thoại di động, loại "Redmi 9C", số IMEI1: 866378058443063, số IMEI2: 86637858443071, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 89840 48000 08053 0353, số thuê bao: 0328 987 512, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 164 tin nhắn SMS giữa số thuê bao 0976 749 224 với số thuê bao 0987 487 668 (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo).

+ 01 (một) điện thoại di động, loại "REALME 7", số IMEI1: 862949053103854, số IMEI2: 862949053103847, bên trong thân máy có gắn 02 thẻ sim V với số sim1: 8984 0480 0032 7169 356, số thuê bao sim1: 0987 136 823, số sim2: 89840 48000 07766 6485, số thuê bao sim2: 0398 543 231, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 05 tin nhắn SMS giữa số thuê bao 0398 543 231 với số thuê bao 0935 153 479 (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo).

+ 01 (một) điện thoại di động, loại "NOKIA 105", số sê ri: 364185105978226, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim mobifone với số sim: 8401 1807 3313 3530 GD, số thuê bao: 0774 405 433, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 0 tin nhắn SMS.

+ 01 (một) điện thoại di động, loại "OPPO A77S", số IMEI1: 866996064045737, số IMEI2: 866996064045729, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 8984 04800 03156 35248, số thuê bao: 0988 616 794, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Có: 0 tin nhắn SMS.

- Như vậy, tổng số tiền đánh bạc Trương Thành C, Trương Thành C1, Ngô Đình N sử dụng vào việc đánh bạc từ ngày 09/5/2022 đến 27/6/2023, theo từng ngày, từng đài được xác định như sau:

Ngày 09/5/2022, theo đài miền T là 1.310.000đ, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 10/5/2022, theo đài miền T4 là 960.000đ, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 12/5/2022, theo đài miền T là 390.000đ.
Ngày 13/5/2022, theo đài miền T là 960.000đ.
Ngày 15/5/2022, theo đài miền T là 1.090.000đ.
Ngày 16/5/2022, theo đài miền T là 960.000đ.
Ngày 18/5/2022, theo đài miền T là 1.440.000đ.

Ngày 21/5/2022, theo đài miền T4 là 870.000đ, theo đài miền B là 1.030.000đ.
Ngày 22/5/2022, theo đài miền T4 là 1.090.000đ, theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 23/5/2022, theo đài miền T4 là 260.000đ, theo đài miền B 515.000đ
Ngày 24/5/2022, theo đài miền T là 630.000đ.
Ngày 26/5/2022, theo đài miền T là 585.000đ.
Ngày 27/5/2022, theo đài miền T4 là 740.000đ, theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 28/5/2022, theo đài miền B là 230.000đ.
Ngày 29/5/2022, theo đài miền T là 195.000đ.
Ngày 30/5/2022, theo đài miền T4 là 260.000đ, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 31/5/2022, theo đài miền T là 260.000đ.
Ngày 01/6/2022, theo đài miền T là 115.000đ.
Ngày 03/6/2022, theo đài miền T là 390.000đ.
Ngày 04/6/2022, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 13/6/2022, theo đài miền T là 455.000đ.
Ngày 15/6/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 17/6/2022, theo đài miền B thành tiền 115.000đ.
Ngày 18/6/2022, theo đài miền T là 545.000đ.
Ngày 19/6/2022, theo đài miền T là 390.000đ.
Ngày 20/6/2022, theo đài miền B là 515.000đ.
Ngày 22/6/2022, theo đài miền B là 515.000đ.
Ngày 23/6/2022, theo đài miền T là 1.285.000đ.
Ngày 24/6/2022, theo đài miền T là 130.000đ.
Ngày 26/6/2022, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 27/6/2022, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 01/7/2022, theo đài miền T là 610.000đ.
Ngày 03/7/2022, theo đài miền T là 1.090.000đ.
Ngày 16/7/2022, theo đài miền B là 1.150.000đ.
Ngày 19/7/2022, theo đài miền B là 230.000đ.
Ngày 21/7/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 22/7/2022, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 31/7/2022, theo đài miền T là 935.000đ.
Ngày 06/8/2022, theo đài miền T là 1.090.000đ.
Ngày 07/8/2022, theo đài miền T là 195.000đ.
Ngày 09/8/2022, theo đài miền T là 130.000đ.
Ngày 14/8/2022, theo đài miền T là 390.000đ.
Ngày 15/8/2022, theo đài miền T là 260.000đ.
Ngày 17/8/2022, theo đài miền T là 130.000đ.
Ngày 18/8/2022, theo đài miền T là 2.180.000đ.
Ngày 21/8/2022, theo đài miền T là 1.830.000đ.
Ngày 22/8/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 23/8/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 26/8/2022, theo đài miền B 115.000đ.

Ngày 28/8/2022, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 29/8/2022, theo đài miền B là 630.000đ.
Ngày 30/8/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 09/9/2022, theo đài miền T là 1.090.000đ.
Ngày 18/9/2022, theo đài miền T là 740.000đ.
Ngày 21/9/2022, theo đài miền B là 230.000đ.
Ngày 26/9/2022, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 05/10/2022, theo đài miền T4 là 130.000đ, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 06/10/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 08/10/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 01/12/2022, theo đài miền T 545.000đ.
Ngày 02/12/2022, theo đài miền B 915.000đ.
Ngày 04/12/2022, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 05/12/2022, theo đài miền T 130.000đ.
Ngày 11/12/2022, theo đài miền T 390.000đ.
Ngày 09/01/2023, theo đài miền T thành tiền 130.000đ.
Ngày 15/01/2023, theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 19/01/2023, theo đài miền T 545.000đ.
Ngày 20/01/2023, theo đài miền T 130.000đ.
Ngày 08/02/2023, theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 09/02/2023, theo đài miền T 390.000đ, theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 10/02/2023, theo đài miền T thành tiền 130.000đ. .
Ngày 15/02/2023, theo đài miền T 2.140.000đ.
Ngày 05/3/2023, theo đài miền T 1.480.000đ.
Ngày 11/3/2023, theo đài miền B 115.000đ. .
Ngày 21/3/2023, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 02/4/2023, theo đài miền T 195.000đ.
Ngày 05/4/2023, theo đài miền T 480.000đ.
Ngày 11/4/2023, theo đài miền T 130.000đ, theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 12/4/2023, theo đài miền T 1.220.000đ.
Ngày 15/4/2023, theo đài miền B là 115.000đ.
Ngày 25/4/2023, theo đài miền T 610.000đ.
Ngày 29/4/2023, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 04/5/2023, theo đài miền T 195.000đ.
Ngày 06/5/2023, theo đài miền T 65.000đ.
Ngày 08/5/2023, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 10/5/2023, theo đài miền T 130.000đ.
Ngày 19/5/2023, theo đài miền T 130.000đ.
Ngày 27/5/2023, theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 02/6/2023, theo đài miền T 480.000đ.
Ngày 27/6/2023, theo đài miền T 130.000đ.

- Số điền đánh bạc của Trương Thành C, Trương Thành C1, Ngô Đình N, Ngô Đình K từ ngày 29/6/2023 đến 19/11/2023, như sau:

Ngày 29/6/2023, theo đài miền T 3.900.000đ, theo đài miền B 2.300.000đ.
Ngày 13/7/2023, theo đài miền T 9.495.000đ, trong đó K 8.950.000đ
Ngày 15/7/2023, theo đài miền T 2.145.000đ, trong đó K 1.950.000đ.
Ngày 25/7/2023, theo đài miền B 115.000đ. .
Ngày 28/7/2023, theo đài miền T 3.120.000đ, trong đó K 2.860.000đ.
Ngày 05/8/2023, theo đài miền T 7.595.000đ, trong đó K 7.400.000đ
Ngày 07/8/2023, theo đài miền T là 6.230.000đ, trong đó K 6.100.000đ.
Ngày 14/8/2023, theo đài miền T là 19.330.000đ, trong đó K 19.200.000đ.
Ngày 20/8/2023, theo đài miền T 11.835.000đ, trong đó K 10.900.000đ.
Ngày 22/8/2023, theo đài miền T 3.690.000đ, trong đó K 2.600.000đ.
Ngày 23/8/2023, theo đài miền T 11.290.000đ, trong đó K 10.900.000đ.
Ngày 30/8/2023, theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 12/9/2023, theo đài miền T 5.540.000đ, trong đó K 4.800.000đ.
Ngày 13/9/2023, theo đài miền T 7.320.000đ, trong đó K 6.100.000đ.
Ngày 15/9/2023, theo đài miền T 4.040.000đ, trong đó K 2.600.000đ; theo đài miền B 115.000đ.
Ngày 19/9/2023, theo đài miền T 7.790.000đ, trong đó K 7.400.000đ.
Ngày 20/9/2023, theo đài miền T 260.000đ.
Ngày 25/9/2023, theo đài miền T 6.230.000đ , trong đó K 6.100.000đ.
Ngày 27/9/2023, theo đài miền T 6.165.000đ, trong đó K 6.100.000đ.
Ngày 02/10/2023, theo đài miền T 2.860.000đ, trong đó K 2.600.000đ.
Ngày 03/10/2023, theo đài miền T 12.460.000đ, trong đó K 12.200.000đ.
Ngày 06/10/2023, theo đài miền T 9.860.000đ, trong đó K 9.600.000đ.
Ngày 09/10/2023, theo đài miền T 7.940.000đ, trong đó K 7.680.000đ.
Ngày 12/10/2023, theo đài miền T 11.290.000đ, trong đó K 10.900.000đ; theo đài miền B 515.000đ.
Ngày 15/10/2023, theo đài miền T 390.000đ.
Ngày 17/10/2023, theo đài miền T 2.665.000đ, trong đó K 2.600.000đ.
Ngày 20/10/2023, theo đài miền T 2.600.000đ, trong đó K 2.600.000đ.
Ngày 23/10/2023, theo đài miền T 6.100.000đ, trong đó K 6.100.000đ.
Ngày 24/10/2023, theo đài miền T 10.900.000đ, trong đó K 10.900.000đ
Ngày 25/10/2023, theo đài miền T 2.600.000đ, trong đó K.
Ngày 27/10/2023, theo đài miền T 7.060.000đ, trong đó K 6.100.000đ.
Ngày 28/10/2023, theo đài miền T 4.290.000đ, trong đó K 3.900.000đ.
Ngày 31/10/2023, theo đài miền T 9.860.000đ, trong đó K 9.600.000đ.
Ngày 01/11/2023, theo đài miền T 3.120.000đ, trong đó K 2.600.000đ.
Ngày 02/11/2023, theo đài miền T 9.580.000đ, trong đó K 7.400.000đ.
Ngày 03/11/2023, theo đài miền T 7.920.000đ, trong đó K 7.400.000đ.
Ngày 07/11/2023, theo đài miền B 230.000đ.
Ngày 08/11/2023, theo đài miền B 460.000đ.
Ngày 11/11/2023, theo đài miền T 7.790.000đ, trong đó K 7.400.000đ; theo đài miền B 230.000đ.

Ngày 12/11/2023, theo đài miền T 5.380.000đ, trong đó K 3.900.000đ; theo đài miền B 115.000đ.

Ngày 13/11/2023, theo đài miền T 1.480.000đ.

Ngày 14/11/2023, theo đài miền T 1.220.000đ.

Ngày 17/11/2023, theo đài miền T 3.820.000đ, trong đó K 2.600.000đ; theo đài miền B 115.000đ.

Ngày 19/11/2023, theo đài miền T 16.350.000đ, trong đó K 16.350.000đ.

- Đối với ngày 12/01/2024 số tiền đánh bạc của Trương Thành C, Lê Thi Thùy T ngày 12/01/2024 là 1.454.000đ.

- Đối với ngày 13/01/2024 Trương Thành C, Trương Thành C1, Ngô Đình K, Ngô Đình N, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Thị Ánh T2, Phạm Bửu Ty T3, Lê Thị Thùy T và một số người khác số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số đài miền T là 21.035.000đ gồm: Ngô Đình N 12.380.000đ, (trong đó, Ngô Đình K 10.90.000đ), Nguyễn Hữu T1 1.908.000đ (trong đó Nguyễn Thị Ánh T2 830.000đ), Phạm Bửu T3 Ty 1.250.000đ, Trần Thiện L 2.560.000đ và một số người chưa xác định họ, tên số tiền là 4.229.000đ. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số miền B là 9.694.000đ, gồm: Ngô Đình N 2.530.000đ (trong đó K 2.300.000đ), Trần Thiện L, Lê Thị Thùy T 654.000đ, Phạm Bửu T3 Ty 230.000đ và thanh niên không xác định được lai lịch 1.920.000đ.

* Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê đã truy tố các bị cáo cáo Trương Thành C, Trương Thành C1, Ngô Đình N và Ngô Đình K về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 293, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị Trương Thành C1;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Thành C, Trương Thành C1, Ngô Đình N và Ngô Đình K, phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trương Thành C: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2024 đến ngày 08/02/2024.

2.2 Xử phạt bị cáo Trương Thành C1: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2024 đến ngày 12/4/2024.

2.3 Xử phạt bị cáo Ngô Đình N: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2024 đến ngày 23/01/2024.

2.3 Xử phạt bị cáo Ngô Đình K: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thùy T; tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo:

Ngày 04/9/2024 các bị cáo Trương Thành C, Trương Thành C1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 09/9/2024 các bị cáo Ngô Đình N và Ngô Đình K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

* Các bị cáo Trương Thành C1, Ngô Đình N và Ngô Đình K rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Trương Thành C vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin hoãn phiên toà;

* Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trương Thành C1, Ngô Đình N, Ngô Đình K; căn cứ khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo Trương Thành C theo hướng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thành C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Trương Thành C1, Ngô Đình N và Ngô Đình K đã nghe Hội đồng xét xử giải thích về hậu quả của việc rút đơn kháng cáo nhưng các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu rút toàn bộ kháng cáo của mình. Xét việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trương Thành C1, Ngô Đình N, Ngô Đình K.

Bị cáo Trương Thành C vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Trương Thành C.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 13/01/2024 Công an thị xã A kiểm tra hành chính nhà của bị cáo Trương Thành C và phát hiện bị cáo C đang tổng hợp số lô, số

đề về việc thắng thua bằng tiền trong ngày 13/01/2024; Theo đó, kết quả xổ số kiến thiết đài M1 là 21.035.000đ; kết quả xổ số kiến thiết đài Miền B là 9.694.000đ.

Quá trình điều tra còn xác định được từ ngày 09/5/2022 đến ngày 12/01/2024 bị cáo Trương Thành C đã nhiều lần thông qua Trương Thành C1 ghi số lô, số đề cho nhiều người đánh bạc có số tiền đánh bạc được xác định từ 5.000.000 đồng trở lên là 24 lần;

Trong đó, từ ngày 09/5/2022 đến ngày 13/01/2024 Ngô Đình N 25 lần và Ngô Đình K 24 lần mua số lô, số đề của Trương Thành C từ 5.000.000đ trở lên.

Do đó, các bị cáo Trương Thành C, Trương Thành C1, Ngô Đình N, Ngô Đình K bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng nên vấn đề này đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Trương Thành C:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo Trương Thành C thông qua bị cáo Trương Thành C1 giúp sức đã nhiều lần tổ chức cho các bị cáo Ngô Đình N, Ngô Đình K cùng nhiều người liên quan đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền để thu lợi, số tiền thu lợi bị cáo bị cấp sơ thẩm tuyên nộp lại là 166.945.000đ. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính trong đó có lần bị xử phạt về hành vi "Đánh bạc". Trong vụ án này, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội từ 02 lần trở lên"* để xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đã khoan hồng đối với bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo: Thấy rằng, bị cáo phạm tội nhiều lần, liên tục trong nhiều năm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và thuần phong mỹ tục. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, buộc bị cáo chấp hành án ở cơ sở giam giữ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Kiến nghị: Bị cáo C thông qua sự giúp sức của bị cáo C1 đã tổ chức cho nhiều người đánh bạc (ghi số lô, số đề), tổng số tiền đánh bạc riêng trong ngày 13/01/2024 theo kết quả xổ số đài miền T là 21.035.000đ có dấu hiệu của hành vi "Tổ chức đánh bạc" nhưng vụ án không bị kháng cáo, kháng nghị về tội danh và điều luật áp dụng, bị cáo có kháng cáo lại không có mặt tại phiên toà phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Thành C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trương Thành C1, Ngô Đình N, Ngô Đình K.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thành C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Thành C **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2024 đến ngày 08/02/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Trương Thành C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã An Khê;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hồng